

Số: ..../2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định (đối với các công trình cấp nước do Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước quản lý), cụ thể như sau:

Đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước do Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước quản lý tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung như sau:

<b>ST T</b>	<b>Đối tượng tiêu thụ</b>	<b>Đơn giá (đồng/m<sup>3</sup>) (Chưa có thuế GTGT)</b>
	<b>Giá bán lẻ Công trình cấp nước xã Phước Sơn, công trình cấp nước xã Phước Quang, công trình cấp nước xã Phước Thuận</b>	
1	Hộ dân cư	
a	Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dưới 20m <sup>3</sup> /hộ/tháng	4.200
b	Hộ gia đình (trừ đối tượng ở mục a) sử dụng dưới 20m <sup>3</sup> /hộ/tháng	7.500
c	Hộ gia đình, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng từ 20m <sup>3</sup> /hộ/tháng trở lên (tính từ m <sup>3</sup> thứ 20 trở lên)	8.800
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	10.600
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	12.400
4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ	16.700

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023.

Đơn vị thu, đối tượng nộp không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình

cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước; Trưởng Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**